

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19 /2020/HS-ST
Ngày: 01/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu A và bà Trần Thị Ng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Y - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo;

Hồ Văn H (*Tên gọi khác: không*); Sinh năm: 1991, tại ĐN;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã X H, huyện X L, tỉnh Đ N.
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
- Cha: Hồ Văn T, sinh năm: 1966; Mẹ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm : 1966. Cùng trú tại Ấp 4, xã X H, huyện X L, tỉnh Đ N.
- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai;
- Vợ, con: chưa có.
- Tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 10/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện X L, tỉnh Đ N xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số: 64/2010/HSST, hiện chưa xóa án tích.

+ Ngày 07/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện X L, tỉnh Đ N xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số: 36/2015/HSST; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2015, hiện chưa xóa án tích.

+ Ngày 09/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện X L, tỉnh Đ N xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 24/2017/HSST; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2018, hiện chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã L G về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Bị hại:* Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn 4, xã T Đ, huyện HT, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hồ Văn S, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp 4, xã X H, huyện X L, tỉnh Đ N.

2. Phạm Thanh B, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Ấp 4, xã X H, huyện X L, tỉnh Đ N.

3. Hồ Văn H, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp 4, xã X H, huyện X L, tỉnh Đ N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/12/2019, Hồ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 96124 đi từ ấp 4, xã X H, huyện X L, tỉnh Đ N đến thị xã LG để gặp bạn. Khi đến thôn 4, xã T Đ, huyện HT thì H thấy nhà anh Nguyễn Văn Kh đóng cửa, phía trước nhà là gara sửa xe ô tô có nhiều tài sản nên H nảy sinh ý định vào nhà anh Kh để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. H dựng xe mô tô bên hông nhà anh Kh rồi đi vào ga ra lấy 02 lốp xe ô tô mang ra vị trí gần xe mô tô đang dựng; H tiếp tục đi vào lấy thêm 01 cái đội (kích) ô tô mang ra để trên бага xe, lấy 02 lốp xe ô tô đã mang ra trước đó để lên yên xe và điều khiển xe mô tô chở tài sản trộm cắp đến vừa thu mua phế liệu của anh Phạm Thanh B bán với giá 380.000đồng. Sau khi bán xong, H điều khiển xe mô tô quay lại gara của anh Kh lấy trộm 01 đoạn sắt tròn, rỗng bên trong và 01 cục sắt dạng hình vuông, rỗng bên trong rồi mang tài sản này bán cho anh B với giá 60.000đồng. Trong thời gian về nhà, H biết được hành vi của mình đã bị phát hiện thì H bỏ trốn khỏi địa phương và điện thoại cho anh Hồ Văn S đến vừa phế liệu của anh B chuộc lại tài sản để trả lại cho anh Kh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HT xác định tổng tài sản bị chiếm đoạt ngày 16/12/2019 có giá trị là 2.845.000 đồng.

***Vật chứng vụ án gồm:** 01 cái đội ô tô (kích ô tô); 01 lốp xe ô tô tải bằng kim loại dài 1,5m; 01 lốp xe ô tô tải bằng kim loại dài 1,08m; 01 đoạn sắt tròn dài 0,55m, rỗng bên trong và 01 cục sắt dạng hình vuông có kích thước 13cm x 13cm, rỗng bên trong; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Kh.

***Về phần dân sự:** Anh Nguyễn Văn Kh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hồ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù.

* Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Phạm Thanh B và anh Hồ Văn S. Tuy nhiên, anh B và anh S đã có trình bày lời khai trong quá trình điều tra, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Hồ Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; Thế nhưng, với bản chất tham lam, tư lợi, thích ăn chơi và lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/12/2019, Hồ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 96124 đi từ ấp 4, xã X H, huyện X L, tỉnh Đ N đến thị xã LG để gặp bạn nhưng khi đến thôn 4, xã T Đ, huyện HT thì thấy nhà anh Nguyễn Văn Kh đóng cửa, phía trước nhà là gara sửa xe ô tô có nhiều tài sản nên H nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. H đã lợi dụng khi chủ nhà đi vắng để lấy 02 lốp xe ô tô và 01 cái đội ô tô (kích ô tô) đến vừa thu mua phế liệu của anh Phạm Thanh B bán với giá 380.000đồng. Sau khi bán xong, H tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại gara của anh Kh lấy trộm 01 đoạn sắt tròn và 01 cục sắt dạng hình vuông rồi bán cho anh B với giá 60.000đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2020, xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.845.000 đồng. Do đó, hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị nêu trên của bị cáo Hồ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã có 03 tiền án mà cụ thể tại bản án số: 24/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện X L, tỉnh Đ N ngày 09/3/2017, đã xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và xác định hành vi của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm” nhưng nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố bị cáo Hồ Văn H với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra bản thân bị cáo có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích nhưng nay lại tái phạm nhiều lần nên hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương, pháp luật; Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã thông báo cho anh ruột biết để bồi

thường khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với anh Phạm Thanh B mua tài sản nhưng không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có; Anh Hồ Văn H không biết bị cáo mượn xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HT không xử lý về các hành vi nêu trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[5] Vật chứng thu giữ gồm: 01 cái đội ô tô (kích ô tô); 01 lốp xe ô tô tải bằng kim loại dài 1,5m; 01 lốp xe ô tô tải bằng kim loại dài 1,08m; 01 đoạn sắt tròn dài 0,55m, rỗng bên trong và 01 cục sắt dạng hình vuông có kích thước 13cm x 13cm, rỗng bên trong; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Kh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn Kh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự; Anh Hồ Văn S không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà anh đã mua lại tài sản để trả cho anh Khương thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo Hồ Văn Hà phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn H 03 (Ba) năm tù, tính từ ngày thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, CA huyện HT;
- Cơ quan THAHS tỉnh BT;
- Nhà tạm giữ CA huyện HT ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS HT;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình Kh